

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-ST

Ngày 03 - 08 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Minh

Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1987, tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Đức C - Đã chết và bà Dương Thị D - Sinh năm: 1958; bị cáo sống như vợ chồng với chị Lương Thị H và có 01 con C (đã chết).

Tiền án: 01 tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/01/2021, bị tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Ông Lò Văn L - Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Lò Văn N - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Bản P, xã M, thành phố Đ,

tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 20/01/2021, khi bị cáo K đang ngủ trong nhà bà Nguyễn Thị H, tại Bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì có Lò Văn L và Lò Văn N đến xin hút điều thuốc lào. Sau khi hút xong thuốc lào, Lò Văn L hỏi bị cáo K còn trắng (tức heroine) không, bán cho L 100.000 đ, bị cáo đồng ý và ra chiếc giường bị cáo nằm ngủ trước đó, lật đệm phía đầu giường lấy 03 gói heroine và lưỡi dao lam mà bị cáo cất giấu trước đó, cầm ra và đưa 02 gói nhỏ heroine đều có đặc điểm là được gói ngoài bằng nilon màu hồng, tiếp đến là lớp giấy bạc, trong cùng là các cục nhỏ heroine đưa cho L, L cầm hai gói heroine và đưa cho K 100.000đ. Lúc K đưa heroine cho L thì N hỏi bị cáo còn không để cho N 100.000đ, đồng thời N đưa cho K 100.000đ, bị cáo nhận tiền và cất 200.000 vào túi quần bên phải đang mặc và mở gói heroine còn lại đang cầm trên tay, dùng lưỡi dao lam cắt từ cục heroine ra một cục nhỏ, nhặt cục nhỏ heroine đưa cho N. Sau khi mua được heroine, L có hỏi K cho sử dụng ma túy ở đây luôn nhé? Bị cáo đồng ý, L hỏi bật lửa và giấy bạc, bị cáo đưa bật lửa ga và giấy bạc cho L, còn bị cáo thì gói số ma túy còn lại như ban đầu, mục đích là để ai hỏi thì bị cáo bán, gói xong bị cáo hỏi L cho cùng sử dụng heroine. Khi bị cáo, L, N sử dụng xong ma túy, thì tổ công tác công an xã Mường Phăng đến kiểm tra, thấy tổ công tác, bị cáo K đứng lên chạy ra cửa ném gói heroine đang cầm trong lòng bàn tay ra phía ngoài xuống nền xi măng, cách cửa ra vào khoảng 1m thì bị phát hiện.

Bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho L, N và số heroine còn lại bị thu giữ là do vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, bị cáo có mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng với giá 200.000đ, mục đích là để sử dụng và bán kiếm lãi.

Tại Bản kết luận giám định số 180/GĐ-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng 0,12 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018;

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT- VKSTPĐBP ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn L, Lò Văn N trình bày: Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 20/01/2021, Lò Văn L và Lò Văn N rủ nhau lên nhà của bị cáo K để mua heroine về sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, tại nhà bà Nguyễn Thị H, tại Bản T, xã M,

Lò Văn L hỏi bị cáo có trắng (tức heroine) bán không, bán cho 100.000đ, K đồng ý và lấy ra hai gói nhỏ chứa heroine đưa cho L và nhận 100.000đ (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ), lúc đó N cũng bảo K bán cho 100.000đ heroine, K nhận tiền (một tờ tiền mệnh giá 100.000đ) và lấy ra một gói nilon màu hồng có chứa heroine, K dùng dao lam cắt ra một cục nhỏ heroine đưa cho N. Sau khi mua được ma túy L hỏi K cho sử dụng ma túy luôn nhé, K đồng ý. Sau khi N, L, K sử dụng xong ma túy thì Công an xã Mường Phăng vào kiểm tra, K đã ném một gói heroine gói bằng nilon màu hồng ra ngoài cửa nhà bà H thì bị phát hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày: Bị cáo Nguyễn Văn K là em trai của bà H, từ ngày 18/01/2021 đến ngày 20/01/2021, K có đến ở nhà bà H, bà H không biết K sử dụng nhà của mình để thực hiện hành vi, cất giấu trái phép chất ma túy để bán trái phép chất ma túy và cho người khác sử dụng trái phép ma túy, chỉ đến khi làm việc với cơ quan công an bà H mới biết sự việc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine; 01 dao lam nhãn hiệu CROMA; 02 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc có vết cháy xám; Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 200.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn L và ông Lò Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ

lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 20/01/2021, tại nhà của bà Nguyễn Thị H thuộc Bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bị cáo Nguyễn Văn K đã có hành vi một lần bán trái phép ma túy cho hai người, cụ thể: Bị cáo bán 02 gói nhỏ heroine đều có đặc điểm là được gói ngoài bằng nilon màu hồng, tiếp đến là lớp giấy bạc, trong cùng là các cục nhỏ heroine đưa cho Lò Văn L với giá 100.000đ và bán cho Lò Văn N một cục nhỏ heroine với giá 100.000đ; ngoài ra bị cáo còn có hành vi cất giấu trái phép 0,12 gam Heroine, mục đích có ai hỏi mua thì bị cáo bán.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho hai người là L, N và cất giấu 0,12 gam Heroine, mục đích có ai hỏi mua thì bị cáo bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử phạt 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (tại Bản án HSST số 31/2015/HSST). Ngày 17/8/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến ngày 20/01/2021 bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy rằng:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai bị cáo mua ma túy của một người đàn ông nhưng không quen biết, không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết;

Bà Nguyễn Thị H không biết bị cáo cất giấu, bán ma túy cho N, L và cho N, L sử dụng ma túy tại nhà bà H nên không đặt vấn đề xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn K, Lò Văn L và Lò Văn N tại nhà bà H, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý cho N, L sử dụng ma túy tại nhà của bà H không đặt vấn đề xử lý hành vi này của bị cáo vì ngôi nhà mà bị cáo cho L, N sử dụng ma túy không thuộc quyền chiếm hữu, quản lý của K mà là của bà Nguyễn Thị H.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam heroine (là vật chứng còn lại sau giám định), do là vật cấm tàng trữ. 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA đã cũ qua sử dụng; 02 (hai) bật lửa ga vỏ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy bạc có vết cháy xám do không có giá trị, không sử dụng được.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn), do phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 20/01/2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA đã cũ qua sử dụng; 02 (hai) bật lửa ga vỏ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy bạc có vết cháy xám.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/8/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Nguyễn Thị Bằng**

